

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN HIMEL

Tháng 4 - 2021



THIẾT BỊ ĐIỆN TÂY BAN NHA 

*"Khát vọng mang thương hiệu thiết bị điện Himel - Tây Ban Nha đến mọi Gia Đình Việt với tiêu chuẩn cao. ĐẲNG CẤP - CHẤT LƯỢNG - GIÁ CẢ PHÙ HỢP Chúng tôi cam kết và luôn nỗ lực hướng đến lợi ích khách hàng. Khách hàng **Chắc Chắn** cảm thấy an tâm về chất lượng khi sử dụng và hạnh phúc khi hợp tác cùng nhau."*

LÊ QUANG MÃN

CEO TAM GIAO



• Công tắc ổ cắm dân dụng Prime v2	1
• Công tắc ổ cắm dân dụng Click	3
• Cầu dao tự động MCB dòng cắt 6000A	5
• Cầu dao tự động MCB dòng cắt 10000A	6
• Cầu dao chống rò RCCB, chống rò và quá tải RCBO	7
• Cầu chì, tủ phân phối MCB	8
• Chống sét lan truyền, contactor dạng tép	9
• Nguồn tổ ong, cầu dao cóc	10
• Cầu dao tự động dạng khối MCCB dòng cắt chuẩn	11
• Cầu dao tự động dạng khối chỉnh dòng điện tử, phụ kiện MCCB	12
• Máy cắt không khí ACB	13
• Contactor	14
• Relay nhiệt	15
• Contactor cho tụ bù, bộ điều khiển tụ bù	16
• Tụ bù himel – tây ban nha	17
• Motor protector và khởi động từ hộp	18
• Công tắc xoay, nút nhấn, đèn báo pha HLAY7	19
• Công tắc xoay, nút nhấn, nút nhấn có đèn HLAY5	20
• Phụ kiện tủ bảng điện FORT	21
• Phích cắm và ổ cắm công nghiệp	24
• Timer, relay điều khiển, tiếp điểm phụ của contactor	26
• Chứng nhận chất lượng quốc tế	27



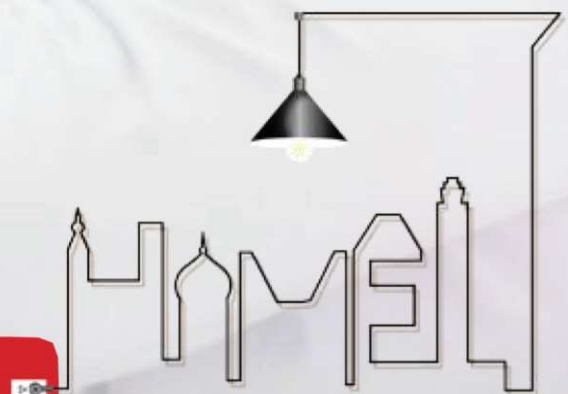
ĐẠT CHỨNG NHẬN DO TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1&3 VÀ GIẤY PHÉP LÊN LƯỚI ĐIỆN LỰC.






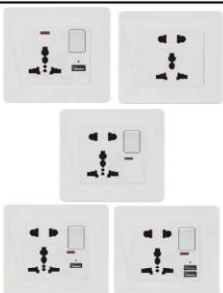
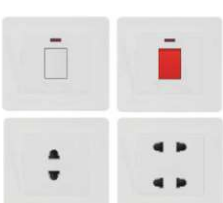




Có phải Quý Khách hàng đang tìm kiếm các thiết bị điện thỏa mãn các điều kiện














“AN TOÀN - CHẤT LƯỢNG - GIÁ CẢ HỢP LÝ” nhằm phục vụ cho cuộc sống và công việc của mình, Chúng tôi, CÔNG TY ĐIỆN TAM GIAO sẽ đáp ứng tất cả các yêu cầu đó của Quý Khách hàng bằng cách cung cấp các sản phẩm mang thương hiệu Himel – Tây Ban Nha theo đúng chuẩn Châu Âu, Chúng tôi luôn xem Sự hài lòng của Quý Khách hàng là mục tiêu phấn đấu xuyên suốt của tập thể lãnh đạo, nhân viên công ty và chắc chắn chúng tôi sẽ thực hiện được.

Hãy trao cho Chúng tôi một cơ hội được phục vụ Quý Khách hàng và hãy đặt niềm tin vào Chúng tôi.



THIẾT BỊ ĐIỆN TÂY BAN NHA.

Hình Ảnh	Mô Tả	Mã Hàng	Đơn Giá
	Công tắc đơn 1 chiều	HWDPB1G1W	38,000
	Công tắc đơn 2 chiều	HWDPB1G2W	44,000
	Công tắc đôi 1 chiều	HWDPB2G1W	57,000
	Công tắc đôi 2 chiều	HWDPB2G2W	63,000
	Công tắc ba 1 chiều	HWDPB3G1W	69,000
	Công tắc ba 2 chiều	HWDPB3G2W	82,000
	Công tắc bốn 1 chiều	HWDPB4G1W	88,000
	Công tắc bốn 2 chiều	HWDPB4G2W	101,000
	Công tắc chuông cửa	HWDPBDB	54,000
	Ổ cắm đơn	HWDPMF	82,000
	Ổ cắm đơn có công tắc	HWDPMFS	98,000
	Ổ cắm đơn có công tắc và đèn báo	HWDPMFSN	101,000
	Ổ cắm đơn có công tắc, đèn báo và cổng USB	HWDPMFSNUSB	308,000
	Ổ cắm đôi 5 chấu	HWDP5PS	91,000
	Ổ cắm đôi 5 chấu có công tắc	HWDP5PSS	114,000
	Ổ cắm đôi 5 chấu có công tắc và đèn báo	HWDP5PSSN	121,000
	Ổ cắm đôi 5 chấu có công tắc, đèn báo và cổng USB	HWDP5PSSNUSB	266,000
	Cầu dao cho máy lạnh 20A	HWDP20A	138,000
	Cầu dao cho máy lạnh 45A	HWDP45A	186,000
	Ổ cắm đơn 2 chấu	HWDP2PS	57,000
	Ổ cắm đôi 2 chấu	HWDP2G2PS	78,000
	Công tắc đơn 1 chiều kết hợp ổ cắm đơn 2 chấu	HWDP1G1W2P	83,000
	Công tắc đơn 2 chiều kết hợp ổ cắm đơn 2 chấu	HWDP1G2W2P	88,000
	Công tắc đơn 1 chiều kết hợp ổ cắm đôi 2 chấu	HWDP1G1W22P	100,000
	Công tắc đơn 2 chiều kết hợp ổ cắm đôi 2 chấu	HWDP1G2W22P	103,000
	Ổ cắm đơn 2 chấu tích hợp 1 cổng USB	HWDP2PUSB	202,000
	Ổ cắm đơn 2 chấu tích hợp 2 cổng USB	HWDP2P2USB	275,000
	Ổ cắm đơn tivi	HWDP2TV	105,000
	Ổ cắm đôi tivi	HWDP2TV	95,000








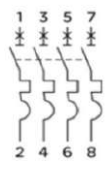
Hình Ảnh	Mô Tả	Mã Hàng	Đơn Giá
	Ổ cắm đơn điện thoại	HWDPTEL	44,000
	Ổ cắm đơn mạng	HWDPCOM	47,000
 	Ổ cắm đôi điện thoại	HWDP2TEL	101,000
	Ổ cắm đôi mạng	HWDP2COM	132,000
	Ổ cắm mạng kết hợp điện thoại	HWDPCOMTEL	113,000
	Ổ cắm cắm tivi kết hợp điện thoại	HWDP2VTEL	88,000
 	Núm xoay điều chỉnh tốc độ quạt 300W	HWDPFS3	151,000
	Núm xoay điều chỉnh tốc độ quạt 500W	HWDPFS5	193,000
	Núm xoay điều chỉnh ánh sáng đèn 300W	HWDPLD3	151,000
	Núm xoay điều chỉnh ánh sáng đèn 500W	HWDPLD5	193,000
	Núm xoay điều chỉnh ánh sáng đèn 1000W	HWDPLD10	256,000
	Núm xoay điều chỉnh ánh sáng đèn 1500W	HWDPLD15	309,000
	Công tắc đơn kết hợp núm xoay điều chỉnh ánh sáng đèn 300W	HWDP1GD3	295,000
	Công tắc đơn kết hợp núm xoay điều chỉnh ánh sáng đèn 500W	HWDP1GD5	354,000
   	Công tắc điều khiển bằng vân tay	HWDPVD	140,000
	Công tắc điều khiển bằng giọng nói	HWDPVC	147,000
	Công tắc điều khiển bằng giọng nói tích hợp báo cháy & tiết kiệm hiệu năng (3 nhánh)	HWDPVC3L	244,000
	Công tắc điều khiển bằng giọng nói tích hợp báo cháy và tiết kiệm hiệu năng (4 nhánh)	HWDPVC4L	233,000
	Chuong cửa tích hợp bộ dọn phòng/không làm phiền	HWDPHDND	221,000
	Công tắc cảm biến chuyển động	HWDPHB	341,000
	Cảm biến chuyển động tích hợp báo cháy	HWDPHBF	438,000
	Ổ cắm thẻ ra vào khách sạn	HWDPHKC	400,000
	Ổ cắm thẻ từ ra vào khách sạn (Loại tần số thấp)	HWDPHKCLF	649,000
	Ổ cắm thẻ từ ra vào khách sạn (Loại tần số cao)	HWDPHKCHF	903,000
	Đế đơn giữ điện thoại	HWDPPIH	49,000
	Đế đơn giữ điện thoại	HWDPPIHG	62,000
	Đế treo giữ điện thoại	HWDPPIHS	49,000
	Đế treo đơn giữ điện thoại	HWDPPIHSG	74,000
	Đế treo đôi giữ điện thoại	HWDPPIHDG	109,000



Hình Ảnh	Mô Tả	Mã Hàng	Đơn Giá
	Hạt 1 chiều loại 72mm	HWDC51S	
	Hạt 2 chiều loại 72mm	HWDC51S2	
	Hạt 1 chiều loại 36mm	HWDC52S1	
	Hạt 2 chiều loại 36mm	HWDC52S2	
	Hạt 1 chiều loại 24mm	HWDC53S	
	Hạt 2 chiều loại 24mm	HWDC53S2	
	Hạt 3 chiều loại 24mm	HWDC53S3	
	Hạt 1 chiều kép loại nhỏ 2x18mm	HWDC54S	
	Hạt 2 chiều kép loại nhỏ 2x18mm	HWDC54S2	
	Hạt Ổ Cắm 2 chấu- 24mm	HWDC52P	
	Hạt Ổ Cắm 2 chấu- 24mm có màn bảo vệ	HWDC52PS	

Hình Ảnh	Mô Tả	Mã Hàng	Đơn Giá
	Hạt ổ cắm 3 chấu -36mm	HWDC5MF	
	Hạt ổ cắm đôi 3 chấu	HWDC5TWU	
	Hạt đơn gồm 2 ổ sạc nhanh USB	HWDC5USB	
	Hạt Tivi-24mm	HWDC5SAT	
	Hạt Điện Thoại-24mm	HWDC5TEL4	
	Hạt Mạng + Màn bảo vệ	HWDC5DAT8	
	Hạt trơn 24mm	HWDC5BP	
	Hạt công tắc chuông cửa-24mm	HWDC5BS	
	Hạt chiết áp cho đèn-24mm	HWDC5D	
	Hạt chiết áp cho quạt-24mm	HWDC5FS	
	Hạt cảm biến-36mm	HWDC5SEN	
	Hạt chuông	HWDC5BUZ	
	Mặt 1 mô đun	HWDC5P1	
	Mặt 2 mô đun	HWDC5P2	
	Mặt 3 mô đun	HWDC5P3	
	Mặt che trơn	HWDCF1P	
	Mặt bảo vệ chống nước	HWDCWP	



- Phù hợp với tiêu chuẩn IEC 60899-1
- Khả năng ngắt mạch: 6000A
- Điện áp: 230/400 VAC
- Số cực: 1P, 2P, 3P, 4P
- Loại đường cong C

Hình ảnh	Số cực	Dòng định mức (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
		6	HDB3WN1C6	62.000
		10	HDB3WN1C10	62.000
		16	HDB3WN1C16	62.000
		20	HDB3WN1C20	62.000
		25	HDB3WN1C25	62.000
		32	HDB3WN1C32	62.000
		40	HDB3WN1C40	62.000
		50	HDB3WN1C50	67.000
		6	HDB3WN2C6	132.000
		10	HDB3WN2C10	132.000
		16	HDB3WN2C16	132.000
		20	HDB3WN2C20	132.000
		25	HDB3WN2C25	132.000
		32	HDB3WN2C32	132.000
		40	HDB3WN2C40	132.000
		50	HDB3WN2C50	145.000
		6	HDB3WN3C6	214.000
		10	HDB3WN3C10	214.000
		16	HDB3WN3C16	214.000
		20	HDB3WN3C20	214.000
		25	HDB3WN3C25	214.000
		32	HDB3WN3C32	214.000
		40	HDB3WN3C40	214.000
		50	HDB3WN3C50	235.000
		6	HDB3WN4C6	377.000
		10	HDB3WN4C10	377.000
		16	HDB3WN4C16	377.000
		20	HDB3WN4C20	377.000
		25	HDB3WN4C25	377.000
		32	HDB3WN4C32	377.000
		40	HDB3WN4C40	377.000
		50	HDB3WN4C50	410.000
63	HDB3WN4C63	410.000		

- Phù hợp tiêu chuẩn IEC 60898, 60947-2
- Khả năng ngắt mạch Icu = 10,000A
- Điện áp : 230/400 VAC
- Số cực : 1P, 2P, 3P, 4P
- Loại đường cong C, đóng cắt nhanh
- Cửa sổ hiển thị On/Off
- Kích thước : 18mm & 27mm


Hình ảnh	Số cực	Dòng định mức (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
	1P 10kA	6	HDB9H63A1C6	92.000
		10	HDB9H63A1C10	92.000
		16	HDB9H63A1C16	92.000
		20	HDB9H63A1C20	92.000
		25	HDB9H63A1C25	92.000
		32	HDB9H63A1C32	92.000
		40	HDB9H63A1C40	92.000
		50	HDB9H63A1C50	110.000
		63	HDB9H63A1C63	110.000
		80	HDB3W125H1C80	210.000
		100	HDB3W125H1C100	210.000
		125	HDB3W125H1C125	210.000
			2P 10kA	6
10	HDB9H63A2C10			197.000
16	HDB9H63A2C16			197.000
20	HDB9H63A2C20			197.000
25	HDB9H63A2C25			197.000
32	HDB9H63A2C32			197.000
40	HDB9H63A2C40			197.000
50	HDB9H63A2C50			231.000
63	HDB9H63A2C63			231.000
80	HDB3W125H2C80			378.000
100	HDB3W125H2C100			378.000
125	HDB3W125H2C125			378.000
	3P 10kA			6
		10	HDB9H63A3C10	320.000
		16	HDB9H63A3C16	320.000
		20	HDB9H63A3C20	320.000
		25	HDB9H63A3C25	320.000
		32	HDB9H63A3C32	320.000
		40	HDB9H63A3C40	320.000
		50	HDB9H63A3C50	412.000
		63	HDB9H63A3C63	412.000
		80	HDB3W125H3C80	615.000
		100	HDB3W125H3C100	615.000
		125	HDB3W125H3C125	615.000
			4P 10kA	6
10	HDB9H63A4C10			492.000
16	HDB9H63A4C16			492.000
20	HDB9H63A4C20			492.000
25	HDB9H63A4C25			492.000
32	HDB9H63A4C32			492.000
40	HDB9H63A4C40			492.000
50	HDB9H63A4C50			572.000
63	HDB9H63A4C63			572.000
80	HDB3W125H4C80			781.000
100	HDB3W125H4C100			781.000
125	HDB3W125H4C125			781.000

- Cách ly, đóng ngắt, chống dòng rò điện
- Phù hợp tiêu chuẩn IEC 61008-1
- Điện áp : 230/400 VAC
- Số cực : 2P, 4P
- Dòng rò $I_{\Delta n}$ = 30mA, 100mA


Hình ảnh	Số cực	Dòng rò (mA)	Dòng định mức (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
	2P	30	10	HDB3VR210SC	512.000
			16	HDB3VR216SC	512.000
			25	HDB3VR225SC	512.000
			40	HDB3VR240SC	512.000
			63	HDB3VR263SC	512.000
			80	HDB3VR280SC	706.000
			100	HDB3VR2100SC	706.000
		SC: 30 YC: 100	10	HDB3VR210YC	595.000
			16	HDB3VR216YC	595.000
			25	HDB3VR225YC	595.000
			40	HDB3VR240YC	595.000
			63	HDB3VR263YC	595.000
			80	HDB3VR280YC	817.000
			100	HDB3VR2100YC	817.000
	4P	SC: 30 YC: 100	10	HDB3VR410YC	817.000
			16	HDB3VR416YC	817.000
			25	HDB3VR425YC	817.000
			40	HDB3VR440YC	817.000
			63	HDB3VR463YC	817.000
			80	HDB3VR480YC	1049.000
			100	HDB3VR4100YC	1049.000

CẦU DAO CHỐNG RÒ VÀ QUÁ TẢI RCBO

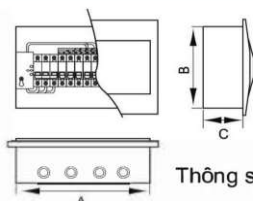
- Bảo vệ chống rò, quá tải, ngắn mạch
- Điện áp : 230/400 VAC
- Phù hợp tiêu chuẩn IEC 61009-1
- Dòng cắt I_{cu} = 4500A / 6000A

Hình ảnh	Số cực	Dòng rò (mA)	Dòng định mức (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
	1P + N	30	6	HDB3WPLEC6	357.000
			10	HDB3WPLEC10	357.000
			16	HDB3WPLEC16	357.000
			20	HDB3WPLEC20	357.000
			25	HDB3WPLEC25	357.000
			32	HDB3WPLEC32	357.000
			40	HDB3WPLEC40	357.000
			50	HDB3WLEN1C50	473.000
			63	HDB3WLEN1C63	473.000

- Phù hợp tiêu chuẩn IEC 60269
- Sử dụng với cầu chì ống chuẩn 10x38 mm
- Dòng điện định mức: 2 ~ 32A
- Điện áp: 500 VAC
- Có đèn cảnh báo
- Số cực c: 1P


Hình ảnh	Sản phẩm	Dòng định mức (A)	mã hàng	Đơn giá VND
	Ruột cầu chì	2	HRT1810382	6.000
		4	HRT1810384	6.000
		6	HRT1810386	6.000
		100	HRT1600100	79.000
	Đế cầu chì	32	HRT1832ZXB	37.000
		160	HRT1600ZS	95.000

TỦ PHÂN PHỐI MCB




Thông số kích thước thân tủ


- Phù hợp tiêu chuẩn IEC 60439-1, IEC 60670
- Bảo vệ theo cấp IP30
- Khả năng chứa từ 4 đến 36 module
- Sử dụng chất liệu nhựa chống cháy

Hình ảnh	Mô tả (AxBxC)	Mã hàng	Đơn giá VND
	Tủ nhựa âm tường 4 module (126x200x90)	HDPZ50PR4IP30F	113.000
	Tủ nhựa âm tường 6 module (162x200x90)	HDPZ50PR6IP30F	174.000
	Tủ nhựa âm tường 8 module (198x200x90)	HDPZ50PR8IP30F	268.000
	Tủ nhựa âm tường 12 module (270x200x90)	HDPZ50PR12IP30F	334.000
	Tủ nhựa âm tường 15 module (324x200x90)	HDPZ50PR15IP30F	365.000
	Tủ nhựa âm tường 18 module (378x216x90)	HDPZ50PR18IP30F	533.000
	Tủ nhựa âm tường 24 module (261x310x90)	HDPZ50PR24IP30F	848.000
	Tủ nhựa âm tường 36 module (261x441x90)	HDPZ50PR36IP30F	1.134.000



- Phù hợp tiêu chuẩn IEC61643

Hình ảnh	Số cực	Dòng cắt (kA)	Điện áp (V)	Mã hàng	Đơn giá VND
	1P	40	385	HDY3401	315.000
	1P+N			HDY3405	630.000
	3P+N			HDY3406	1.155.000
	3P+N	80	385	HDY3806	2.153.000
		120		HDY31206	3.413.000
		160		HDY31606	5.250.000

- Phù hợp tiêu chuẩn IEC 61095
- Điện áp : 220V , Số cực : 2P

Hình ảnh	Mô tả	Mã hàng	Đơn giá VND
	16A 2P 2NO 230V	HDCH8S16220	417.000
	20A 2P 2NO 230V	HDCH8S20220	417.000
	25A 2P 2NO 230V	HDCH8S25220	417.000
	40A 2P 2NO 230V	HDCH8S40220	501.000
	63A 2P 2NO 230V	HDCH8S63220	549.000





Hình Ảnh	Mã Hàng	Mô Tả	Đơn Giá (VNĐ)
 	HDKUS10012	Bộ nguồn tổ ong 12V - 8A - 100W	462.000
	HDKUS15012	Bộ nguồn tổ ong 12V - 12A - 150W	573.000
	HDKUS20012	Bộ nguồn tổ ong 12V - 15A - 200W	846.000
	HDKUS35012	Bộ nguồn tổ ong 12V - 30A - 350W	1.004.000
	HDKUS10024	Bộ nguồn tổ ong 24V - 4A - 100W	462.000
	HDKUS20024	Bộ nguồn tổ ong 24V - 8A - 200W	846.000
	HDKUS35024	Bộ nguồn tổ ong 24V - 15A - 350W	1.004.000
	HDKUS10048	Bộ nguồn tổ ong 48V - 2A - 100W	462.000
	HDKUS35005	Bộ nguồn tổ ong 5V - 70A - 350W	1.004.000

Hình ảnh	Số cực	Dòng định mức (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
 	2P	20	HDRN32C20WG	59.000
		25	HDRN32C25WG	59.000
		32	HDRN32C32WG	59.000


- Phù hợp tiêu chuẩn IEC 60947-2
- Khả năng ngắt dòng ngắn mạch tại AC400V : 25kA, 35kA, 50kA, 70kA, 85kA
- Số cực : 3P
- Dòng định mức từ : 10A → 1250A




SẢN PHẨM MCCB HDM3



Hình ảnh	Số cực	Dòng cắt (kA)	Dòng định mức (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
   	3P	25	10	HDM363S1033XX	668.000
			16	HDM363S1633XX	668.000
			20	HDM363S2033XX	668.000
			25	HDM363S2533XX	668.000
			32	HDM363S3233XX	680.000
			40	HDM363S4033XX	680.000
			50	HDM363S5033XX	680.000
		25	63	HDM363S6333XX	752.000
			80	HDM3100S8033XX	804.000
		35	100	HDM3100S10033XX	804.000
			125	HDM3160S12533XX	1.313.000
			140	HDM3160S14033XX	1.313.000
		35	160	HDM3160S16033XX	1.313.000
			180	HDM3250S18033XX	1.523.000
			200	HDM3250S20033XX	1.523.000
			225	HDM3250S22533XX	1.523.000
		70	250	HDM3250S25033XX	1.523.000
			315	HDM3400N31533XX	3.518.000
			350	HDM3400N35033XX	3.518.000
		70	400	HDM3400N40033XX	3.518.000
500	HDM3630N50033XX		4.463.000		
630	HDM3630N63033XX		4.463.000		
700	HDM3800F70033XX		9.083.000		
85	800	HDM3800F80033XX	9.083.000		
	1000	HDM31250N100033XX	21.525.000		
	1250	HDM31250N125033XX	22.575.000		

- Phù hợp tiêu chuẩn IEC 60947-2
- Khả năng ngắt dòng ngắn mạch tại AC415V : 50kA
- Số cực : 3P
- Dòng định mức từ (In) : 50A --> 1600A
- Dòng cài đặt hiệu chỉnh điện tử (Ir): 0.4-1 In


Hình ảnh	Dòng cắt (kA)	Dòng định mức (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
	50	125	HDM3E125M12533XX	3.110.000
		250	HDM3E250M25033XX	5.610.000
		400	HDM3E400M40033XX	7.224.000
		630	HDM3E630M63033XX	10.280.000
		800	HDM3E800M80033XX	11.880.000
		1600	HDM3E16XM16X33XX	32.175.000

Hình ảnh	Loại MCCB	Điện áp	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
	HDM3-63	230V	HDM363MX1A2	473.000
	HDM3-100s		HDM3100SMX1A2	473.000
	HDM3-160		HDM3160MX1A2	473.000
	HDM3-250		HDM3250MX1A2	473.000
	HDM3-400		HDM3400MX1A2	945.000
	HDM3-630		HDM3630MX1A2	945.000
	HDM3-800		HDM3800MX1A2R3P	945.000
	HDM3-1000		HDM31250MX1A2R	2.035.000
	HDM3-1250		HDM31250MX1A2R	2.035.000


- Phù hợp tiêu chuẩn IEC 60947-2
- Khả năng ngắt dòng ngắn mạch tại AC415V : 65-120kA

Hình ảnh	Loại	Số cực	Dòng cắt ngắn mạch (kA)	Dòng định mức (A)	Mã hàng	Đơn Giá VND	
	FIX	3P	65	630	HDW320S063FHNN56M	44.064.000	
				800	HDW320S083FHNN56M	46.164.000	
				1000	HDW320S103FHNN56M	48.264.000	
				1250	HDW320S123FHNN56M	49.314.000	
				1600	HDW320S163FHNN56M	51.414.000	
				2000	HDW320S203FHNN56M	56.664.000	
		100	2500	HDW340S253FHNN56M	96.198.000		
			3200	HDW340M323FHNN54M	110.630.000		
			4000	HDW340M403FHNN54M	174.145.000		
			4P	65	630	HDW320S064FHNN56M	50.364.000
					800	HDW320S084FHNN56M	52.464.000
					1000	HDW320S104FHNN56M	54.564.000
		1250			HDW320S124FHNN56M	58.764.000	
		1600			HDW320S164FHNN56M	59.814.000	
		2000			HDW320S204FHNN56M	66.114.000	
		100	2500	HDW340M254FHNN54M	106.340.000		
			3200	HDW340M324FHNN54M	129.637.000		
			4000	HDW340M404FHNN54M	212.571.000		
	DRAW OUT		3P	65	630	HDW320S063DHNN56M	57.714.000
					800	HDW320S083DHNN56M	58.764.000
					1000	HDW320S103DHNN56M	59.814.000
		1250			HDW320S123DHNN56M	60.864.000	
		1600			HDW320S163DHNN56M	61.914.000	
		2000			HDW320S203DHNN56M	68.214.000	
		100	2500	HDW340M253DHNN54M	127.826.000		
			3200	HDW340M323DHNN54M	151.298.000		
			4000	HDW340M403DHNN54M	224.985.000		
			120	5000	HDW363M503DHNN54M	242.199.000	
				6300	HDW363M633DHNN56M	279.999.000	
				4P	65	630	HDW320S064DHNN56M
		800				HDW320S084DHNN56M	65.169.000
		1000				HDW320S104DHNN56M	66.219.000
		1250				HDW320S124DHNN56M	67.269.000
		1600	HDW320S164DHNN56M			69.369.000	
		2000	HDW320S204DHNN56M			79.449.000	
		100	2500	HDW340M254DHNN54M	143.624.000		
3200	HDW340M324DHNN54M		169.997.000				
4000	HDW363M404DHNN54M		241.149.000				
120	5000		HDW363M504DHNN54M	262.149.000			


- Sử dụng cho các động cơ 3 pha, tiêu chuẩn dạng tải AC tần số 50/60Hz (Nhiệt độ $\leq 60^{\circ}\text{C}$).
- Phù hợp tiêu chuẩn IEC 60947-4-1
- Điện áp : 220/380 VAC • Số cực : 3P

Hình ảnh	Điện áp (V)	Số cực	Công suất (kW)	Dòng định mức (A)	NO	NC	Mã hàng	Đơn giá VND
	AC/220V	3P	4	9	1	1	HDC30911M7	195.000
			5.5	12	1	1	HDC31211M7	233.000
			7.5	18	1	1	HDC31811M7	328.000
			11	25	1	1	HDC32511M7	378.000
			15	32	1	1	HDC33211M7	525.000
			18	38	1	1	HDC33811M7	641.000
			18.5	40	1	1	HDC34011M7	756.000
			22	50	1	1	HDC35011M7	828.000
			30	65	1	1	HDC36511M7	885.000
			37	80	1	1	HDC38011M7	1.292.000
			45	95	1	1	HDC39511M7	1.537.000
			55	115	-	-	HDC611500M7	3.009.000
			75	150	-	-	HDC615000M7	3.051.000
			90	185	-	-	HDC618500M7	4.028.000
			110	225	-	-	HDC622500M7	4.196.000
			132	265	-	-	HDC626500M	6.296.000
			160	330	-	-	HDC633000M	7.314.000
			200	400	-	-	HDC640000M	7.808.000
			250	500	-	-	HDC650000M	15.431.000
335	630	-	-	HDC663000M	16.323.000			


- Ghi chú: để chọn điện áp cuộn hút 380V, vui lòng thay thế ký tự “M” bằng ký tự “Q” (giá bán tương đương)


Hình ảnh	Loại	Mô tả	Mã hàng	Đơn giá VND
	1NO + 1NC	Tiếp điểm phụ loại lắp ở mặt bên	HFC611	76.000
	1NO + 1NC	Tiếp điểm phụ loại lắp ở mặt trên	HFD611	76.000
	2NO + 2NC	Tiếp điểm phụ loại lắp ở mặt trên	HFD622	122.000






- Sử dụng cho việc bảo vệ động cơ và bảo vệ pha
- Phù hợp tiêu chuẩn IEC 60947 4-1
- Cấu tạo với lưỡng kim nhiệt ở 3 cực

Hình ảnh	Mô tả	Mã hàng	Đơn giá VND
	Relay nhiệt (0.63-1A) dùng cho contactor (9-18)A	HDR3s251	217.000
	Relay nhiệt (1-1.6A) dùng cho contactor (9-18)A	HDR3s251P6	217.000
	Relay nhiệt (1.6-2.5A) dùng cho contactor (9-18)A	HDR3s252P5	217.000
	Relay nhiệt (2.5-4 A) dùng cho contactor (9-18)A	HDR3s254	217.000
	Relay nhiệt (4-6A) dùng cho contactor (9-18)A	HDR3s256	217.000
	Relay nhiệt (5.5-8A) dùng cho contactor (9-18)A	HDR3s258	217.000
	Relay nhiệt (7-10A) dùng cho contactor (9-18)A	HDR3s2510	217.000
	Relay nhiệt (9-13A) dùng cho contactor (9-18)A	HDR3s2513	217.000
	Relay nhiệt (12-18A) dùng cho contactor (9-18)A	HDR3s2518	217.000
	Relay nhiệt (17-25A) dùng cho contactor (25-38)A	HDR3s2525	217.000
	Relay nhiệt (23-32)A dùng cho contactor (25-38)A	HDR3s3832	302.000
	Relay nhiệt (30-40)A dùng cho contactor (25-38)A	HDR3s3840	302.000
	Relay nhiệt (30-40)A dùng cho contactor (40-95)A	HDR3s9340	500.000
	Relay nhiệt (37-50)A dùng cho contactor (40-95)A	HDR3s9350	500.000
	Relay nhiệt (48-65)A dùng cho contactor (40-95)A	HDR3s9365	500.000
	Relay nhiệt (55-70)A dùng cho contactor (40-95)A	HDR3s9370	500.000
Relay nhiệt (63-80)A dùng cho contactor (40-95)A	HDR3s9380	500.000	
Relay nhiệt (80-93)A dùng cho contactor (40-95)A	HDR3s9393	500.000	

- Phù hợp với tiêu chuẩn IEC 60947-4-1 | IEC 60947-5-1
- Dòng định mức từ 25-115A
- Điện áp 220V/380V

Hình ảnh	Loại	Ứng với công suất tụ (kVAr)	Mã hàng	Đơn giá VND
	HDC19s-25	15	HDC19S2511M7	462.000
	HDC19s-32	20	HDC19S3211M7	693.000
	HDC19s-43	25	HDC19S4311M7	924.000
	HDC19s-63	30	HDC19S6312M7	1.097.000
	HDC19s-95	50	HDC19S9512M7	1.883.000
	HDC19s-115	60	HDC19S11512M7	2.284.000

Hình ảnh	Mô tả	Mã hàng	Đơn giá VND
	Bộ điều khiển tụ bù 220V 4 cấp	HJKL2CM4S	1.675.000
	Bộ điều khiển tụ bù 220V 6 cấp	HJKL2CM6S	2.040.000
	Bộ điều khiển tụ bù 220V 12 cấp	HJKL2CM12S	2.881.000
	Bộ điều khiển tụ bù 380V 4 cấp	HJKL5CQ4S	1.675.000
	Bộ điều khiển tụ bù 380V 6 cấp	HJKL5CQ6S	2.040.000
	Bộ điều khiển tụ bù 380V 12 cấp	HJKL5CQ12S	2.881.000

Hình ảnh	Số cực	Điện áp (V)	Mô tả	Mã hàng	Đơn giá VND
    	3P	450	Tụ bù tròn 10kVAr	HDCAP304500103	890.000
			Tụ bù tròn 15kVAr	HDCAP304500153	1.046.000
			Tụ bù tròn 20kVAr	HDCAP304500203	1.409.000
			Tụ bù tròn 25kVAr	HDCAP304500253	1.772.000
			Tụ bù tròn 30kVAr	HDCAP304500303	2.126.000
	3P	450	Tụ bù vuông 20kVAr	HBSM00450002003D	1.565.000
			Tụ bù vuông 25kVAr	HBSM00450002503D	1.969.000
			Tụ bù vuông 30kVAr	HBSM00450003003D	2.363.000
			Tụ bù vuông 40kVAr	HBSM00450004003M	2.402.000
			Tụ bù vuông 50kVAr	HBSM00450005003Q	3.904.000
			Tụ bù vuông 60kVAr	HBSM00450006003Q	4.505.000
	1P	250	Tụ bù vuông 5kVAr	HBSM00250000501D	735.000
			Tụ bù vuông 10kVAr	HBSM00250001001D	1.418.000

MOTOR PROTECTOR




THIẾT BỊ ĐIỆN TÂY BAN NHA

- Phù hợp tiêu chuẩn IEC 60947-1, 60947-2 & 60947-4-1
- Điện áp : 400/415 VAC

Founded in Spain in 1958

- Tần số : 50/60Hz
- Số cực : 3P

Hình ảnh	Công suất (kW)	Dòng điện cài đặt (A)	Dòng điện bảo vệ từ (A)	Mã hàng	Đơn giá VND
	-	0.1~0.16	-	HDP632P16	573.000
	0.06	0.16~0.25	-	HDP632P25	573.000
	0.09	0.25~0.4	4.8	HDB632P4	573.000
	0.12	0.4~0.63	7.56	HDP632P63	573.000
	0.25	0.63~1	12	HDP6321	573.000
	0.37	1~1.6	19.2	HDP6321P6	573.000
	0.75	1.6~2.5	30	HDP6322P5	573.000
	1.5	2.5~4	48	HDP6324	573.000
	2.2	4~6.3	75.6	HDP6326P3	573.000
	4	6~10	120	HDP63210	573.000
	5.5	9~14	168	HDP63214	636.000
	7.5	13~18	216	HDP63218	636.000
	11	17~23	276	HDP63223	636.000
	11	20~25	300	HDP63225	636.000
15	24~32	384	HDP63232	636.000	

KHOẢNG ĐỘNG TỬ DẠNG HỘP



THIẾT BỊ ĐIỆN TÂY BAN NHA


- Phù hợp tiêu chuẩn IEC 60947-4

Founded in Spain in 1958

- Điện áp : 220/380 VAC

- Sử dụng cho động cơ 3 pha; AC tần số 50/60Hz







- Số cực: 3P

Hình Ảnh	Công Suất (kW)	Dòng Điện Cài Đặt (A)	Mã Hàng	Đơn Giá (VND)
	0.37	1-1.6	HDS318B09Q71P6M	599,000
	0.75	1.6-2.5	HDS318B09Q72P5M	599,000
	1.5	2.5-4	HDS318B09Q704M	599,000
	2.2	4-6	HDS318B09Q706M	599,000
	3	5.5-8	HDS318B09Q708M	599,000
	4	7-10	HDS318B12Q710M	599,000
	5.5	9-13	HDS318B18Q713M	599,000
	7.5	12-18	HDS318B25Q718M	719,000
	11	17-25	HDS338B25Q725M	814,000
	15	23-32	HDS338B32Q732M	1,444,000
	18.5	30-40	HDS395B40Q740M	1,523,000
	22	37-50	HDS395B50Q750	1,628,000
	30	48-65	HDS395B65Q765	1,838,000



- Ghi chú: Để chọn cuộn coil 220V, vui lòng thay ký tự "Q" bằng "M" (Giá bán tương đương)

- Phù hợp tiêu chuẩn: IEC 60947-5
- Bảo vệ theo cấp IP55 / IP65
- Màu sắc đa dạng / Tuổi thọ cao


CÔNG TẮC XOAY

Hình ảnh	Màu sắc	Kích thước (mm)	Vị trí	NO	NC	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
	Đen	Φ22		1	1	HLAY711XB2022	50.000
				1	1	HLAY711XB2122	50.000
				1	1	HLAY711XB3022	50.000
				2	-	HLAY720XB3022	50.000
				2	-	HLAY720XB3322	50.000

NÚT NHẤN




	Đen	Φ22mm	-	1	1	HLAY711BN22	50.000
	Xanh lá		-	1	1	HLAY711BN32	50.000
	Đỏ		-	1	1	HLAY711BN42	50.000
	Vàng		-	1	1	HLAY711BN52	50.000
	Xanh dương		-	1	1	HLAY711BN62	50.000
	Đỏ	Φ22mm	-	0	1	HLAY701ZS42	72.000
			-	1	1	HLAY711ZS42	72.000

ĐÈN BÁO PHA

Hình ảnh	Màu sắc	Điện áp (V)	Đèn báo	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
	Xanh lá	AC220V	LED	HLD1122D41M3	50.000
	Đỏ			HLD1122D41M4	50.000
	Vàng			HLD1122D41M5	50.000
	Xanh dương			HLD1122D41M8	50.000

- Phù hợp tiêu chuẩn: IEC 60947-5
- Bảo vệ theo cấp IP55 / IP65
- Màu sắc đa dạng / Tuổi thọ cao


CÔNG TẮC XOAY

Hình ảnh	Màu sắc	Kích thước (mm)	Vị trí	NO	NC	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
	Đen	Φ22mm		1	-	HLAY5ED21	53.000
				2	-	HLAY5ED33	63.000


NÚT NHẤN

	Xanh lá	Φ22mm	-	1	-	HLAY5EA31	53.000
	Đỏ		-	-	1	HLAY5EA42	53.000
	Đỏ	Φ22mm	-	-	1	HLAY5ES542	68.000

NÚT NHẤN CÓ ĐÈN



Hình ảnh	Màu sắc	Điện áp (V)	Đèn báo	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
	Xanh lá	AC220V	LED	HLAY5EW33M5L	105.000
	Đỏ			HLAY5EW34M5L	105.000

TIẾP ĐIỂM



Hình ảnh	Màu sắc	NO	NC	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
	Đen	1	-	HLAY5BE101	15.000
		-	1	HLAY5BE102	15.000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
	FT-96V,500V	Đồng hồ VOLTMETER	129.000
	FT-96A 0-50A	Đồng hồ Ampermeter 0-50A/100A	
	FT-96A 0-100A	Đồng hồ Ampermeter 0-100A/200A	
	FT-96A 0-150A	Đồng hồ Ampermeter 0-150A/300A	
	FT-96A 0-200A	Đồng hồ Ampermeter 0-200A/400A	
	FT-96A 0-250A	Đồng hồ Ampermeter 0-250A/500A	
	FT-96A 0-300A	Đồng hồ Ampermeter 0-300A/600A	
	FT-96A 0-400A	Đồng hồ Ampermeter 0-400A/800A	
	FT-96A 0-500A	Đồng hồ Ampermeter 0-500A/1000A	
	FT-96A 0-600A	Đồng hồ Ampermeter 0-600A/1200A	
	FT-96A 0-800A	Đồng hồ Ampermeter 0-800A/1600A	
	FT-96A 0-1000	Đồng hồ Ampermeter (0-1000/2000A)	
	FT-96A 0-1200	Đồng hồ Ampermeter (0-1200/2400A)	
	FT-96A 0-1600	Đồng hồ Ampermeter (0-1600/3200A)	
	FT-96A 0-2000	Đồng hồ Ampermeter (0-2000/4000A)	
	FT-96A 0-2500	Đồng hồ Ampermeter (0-2500/5000A)	
	FT-96A 0-3000	Đồng hồ Ampermeter (0-3000/6000A)	
FT-96A 0-4000	Đồng hồ Ampermeter (0-4000/8000A)		
	FT-72V,500V	Đồng hồ Voltmeter - FT-72V, 500V	125.000
	FT-72A 0-50A	Đồng hồ Ampermeter (0-50A/100A)	
	FT-72A 0-75A	Đồng hồ Ampermeter (0-75A/150A)	
	FT-72A 0-100A	Đồng hồ Ampermeter (0-100A/200A)	
	FT-72A 0-150A	Đồng hồ Ampermeter (0-150/300A)	
	FT-72A 0-200A	Đồng hồ Ampermeter (0-200/400A)	
	FT-72A 0-250A	Đồng hồ Ampermeter (0-250/500A)	
	MSQ-30. 10x30,50	Biến dòng 50/5 cl.0,5	87.000
	MSQ-30. 10x30,100	Biến dòng 100/5 cl.0,5	
	MSQ-30. 10x30,150	Biến dòng 150/5 cl.0,5	
	MSQ-30. 10x30,200	Biến dòng 200/5 cl.0,5	
	MSQ-30. 10x30,250	Biến dòng 250/5 cl.0,5	
	MSQ 40, 10x40,300	Biến dòng 300/5 cl.0,5	99.000
	MSQ 40, 10x40,400	Biến dòng 400/5 cl.0,5	
	MSQ 40, 10x40,500	Biến dòng 500/5 cl.0,5	
	MSQ 40, 10x40,600	Biến dòng 600/5 cl.0,5	
	MSQ 60, 10x60,800	Biến dòng 800/5 cl.0,5	
	MSQ 60, 10x60,1000	Biến dòng 1000/5 cl.0,5	204.000
	MSQ 60, 10x60,1200	Biến dòng 1200/5 cl.0,5	217.000
	MSQ 100, 10x100/30x80,800	Biến dòng 800/5 cl.0,5	364.000
	MSQ 100,10x100/30x80,1000	Biến dòng 1000/5 cl.0,5	
	MSQ 100,10x100/30x80,1200	Biến dòng 1200/5 cl.0,5	
	MSQ 100,10x100/30x80,1600	Biến dòng 1600/5 cl.0,5	
	MSQ 100,10x100/30x80,2000	Biến dòng 2000/5 cl.0,5	
	MSQ 100,10x100/30x80,2500	Biến dòng 2500/5 cl.0,5	498.000
	MSQ 100,10x100/30x80,3000	Biến dòng 3000/5 cl.0,5	553.000
	MSY 125 4000A	Biến dòng 4000/5 cl.0,5	826.000
MSY 125 5000A	Biến dòng 5000/5 cl.0,5	1.008.000	
MSY 125 6000A	Biến dòng 6000/5 cl.0,5	1.157.000	
	MSQ-580FT, 50x80 400A	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 400A	1.118.000
	MSQ-580FT, 50x80 500A	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 500A	1.132.000
	MSQ-580FT, 50x80 600A	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 600A	1.146.000
	MSQ-580FT, 50x80 800A	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 800A	1.187.000
	MSQ-880FT, 80x80 1000A	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 1000A	1.311.000
	MSQ-880FT, 80x80 1200A	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 1200A	1.368.000
	MSQ-812FT, 80x120,1200	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 1200A	1.519.000
	MSQ-812FT, 80x120,1500	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 1500A	1.538.000
	MSQ-812FT, 80x120,1600	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 1600A	1.616.000
	MSQ-812FT, 80x120,2000	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 2000A	1.736.000
	MSQ-816FT, 80x160,2500	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 2500A	3.128.000
	MSQ-816FT, 80x160,3000	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 3000A	3.264.000
	MSQ-816FT, 80x160,4000	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 4000A	3.598.000
	MSQ-816FT, 80x160,5000	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 5000A	3.948.000




Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá VND
	AD22-22DS RED	Đèn báo pha màu đỏ	16.000
	AD22-22DS YELLOW	Đèn báo pha màu vàng	
	AD22-22DS GREEN	Đèn báo pha màu xanh lá	
	AD22-22DS BLUE	Đèn báo pha màu xanh dương	
	AD116-22DSV RED	Đèn báo volt màu đỏ	51.000
	AD116-22DSV GREEN	Đèn báo volt màu xanh lá	
	AD116-22DSV YELLOW	Đèn báo volt màu vàng	
	AD116-22DSA RED	Đèn báo amper màu đỏ	106.000
	LA115-A5-01 RED	Nút nhấn màu đỏ	37.000
LA115-A5-10 GREEN	Nút nhấn màu xanh		
	LA115-A5-01D RED	Nút nhấn có đèn màu đỏ	88.000
	LA115-A5-10D GREEN	Nút nhấn có đèn màu xanh	
	LA115-A5-10X	Công tắc xoay 2 vị trí	39.000
	LA115-A5-20XS	Công tắc xoay 3 vị trí	55.000
	AD22-22MSD	Đèn báo D22 220VAC	51.000
	SFT20-4	Bộ chuyển đổi amper	136.000
	SFT20-7	Bộ chuyển đổi volt	

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá VND
	TP8A16	Bộ hẹn giờ (220-240AC, 50/60Hz, 1min-168h)	356.000
	SUL181H	Bộ hẹn giờ (24H 220VAC)	393.000
	SM 25-6	Gối đỡ busbar SM 25-6mm	9.000
	SM 30-8	Gối đỡ busbar SM 30-8mm	10.000
	SM 35-8	Gối đỡ busbar SM 35-8mm	12.000
	SM 40-8	Gối đỡ busbar SM 40-8mm	14.000
	SM 51-8	Gối đỡ busbar SM 51-8mm	15.000
	SM 76-10	Gối đỡ busbar SM 76-10mm	30.000
	KTS 011-F	Bộ điều chỉnh nhiệt độ NO	137.000
	KTO 011-F	Bộ điều chỉnh nhiệt độ NC	
 <small>CE RoHS</small>	ZR 011-F	Bộ điều chỉnh nhiệt độ NO + NC	275.000



PHÍCH CẮM DI ĐỘNG



Hình ảnh	Dòng định mức (A)	Điện áp (V)	Số cực	Cấp bảo vệ	Mã hàng	Đơn giá VND
 	16	AC 230	3P, 6H	IP 44	HDPM316IP44	76.000
		AC 415	4P, 6H		HDPM416IP44	99.000
			5P, 6H		HDPM516IP44	110.000
	32	AC 230	3P, 6H		HDPM332IP44	133.000
		AC 415	4P, 6H		HDPM432IP44	145.000
			5P, 6H		HDPM532IP44	168.000
	63	AC 230	3P, 6H	IP 67	HDPM363IP67	769.000
		AC 415	4P, 6H		HDPM463IP67	803.000
			5P, 6H		HDPM563IP67	826.000
	125	AC 230	3P, 6H		HDPM3125IP67	1.462.000
		AC 415	4P, 6H		HDPM4125IP67	1.808.000
			5P, 6H		HDPM5125IP67	2.039.000


Ổ CẮM NỘI DI ĐỘNG

Hình ảnh	Dòng định mức (A)	Điện áp (V)	Số cực	Cấp bảo vệ	Mã hàng	Đơn giá VND
  	16	AC 230	3P, 6H	IP 44	HDSM316IP44	145.000
		AC 415	4P, 6H		HDSM416IP44	145.000
			5P, 6H		HDSM516IP44	145.000
	32	AC 230	3P, 6H		HDSM332IP44	156.000
		AC 415	4P, 6H		HDSM432IP44	180.000
			5P, 6H		HDSM532IP44	249.000
	63	AC 230	3P, 6H	IP 67	HDSM363IP67	907.000
		AC 415	4P, 6H		HDSM463IP67	930.000
			5P, 6H		HDSM563IP67	942.000
	125	AC 230	3P, 6H		HDSM3125IP67	1.924.000
		AC 415	4P, 6H		HDSM4125IP67	2.155.000
			5P, 6H		HDSM5125IP67	2.269.000
16	AC 230	3P, 6H	IP44	HDPS316230 Nối 2 ngã	353.000	
				HDPS416230 Nối 3 ngã	420.000	

Ổ CẮM CỐ ĐỊNH

Hình ảnh	Dòng định mức (A)	Điện áp (V)	Số cực	Cấp bảo vệ	Mã hàng	Đơn giá VND
	16	AC 230	3P, 6H	IP 44	HDSF316IP44	145.000
		AC 415	4P, 6H		HDSF416IP44	180.000
			5P, 6H		HDSF516IP44	191.000
	32	AC 230	3P, 6H		HDSF332IP44	191.000
		AC 415	4P, 6H		HDSF432IP44	214.000
			5P, 6H		HDSF532IP44	226.000
	63	AC 230	3P, 6H	IP 67	HDSF363IP67	815.000
		AC 415	4P, 6H		HDSF463IP67	848.000
			5P, 6H		HDSF563IP67	884.000
	125	AC 230	3P, 6H		HDSF3125IP67	2.500.000
		AC 415	4P, 6H		HDSF4125IP67	2.617.000
			5P, 6H		HDSF5125IP67	2.732.000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VND)
	CEE-313 3P 16A	Ổ cắm cố định không đế 3P, 16A	44.000
	CEE-323 3P 32A	Ổ cắm cố định không đế 3P, 32A	53.000
	CEE-324 4P 32A	Ổ cắm cố định không đế 4P, 32A	66.000
	CEE-325 5P 32A	Ổ cắm cố định không đế 5P, 32A	75.000
	CEE-113 3P 16A	Ổ cắm cố định có đế 3P, 16A	107.000
	CEE-123 3P 32A	Ổ cắm cố định có đế 3P, 32A	140.000
	CEE-124 4P 32A	Ổ cắm cố định có đế 4P, 32A	150.000
	CEE-125 5P 32A	Ổ cắm cố định có đế 5P, 32A	164.000

Hình ảnh	Loại	Mô tả	Mã hàng	Đơn giá VND
	380V	Bảo vệ quá áp, thấp áp, mất pha, thứ tự pha	HXJ9380	504.000
	5A – 4P – 220V	Relay kiếng	HDZ9054LM	89.000
	3A – 5A	Đế relay kiếng	HDZ8PPYF14A	42.000
	Making	Power delay 0.1-3S	HFT620	307.000
		Power delay 0.1-30S	HFT622	307.000
		Power delay 10-180S	HFT624	307.000
	Breaking	Power delay 0.1-3S	HFT630	307.000
		Power delay 0.1-30S	HFT632	307.000
		Power delay 10-180S	HFT634	307.000





Founded in Spain in 1958



Ổ CẮM CÔNG TẮC
TRANG 1



CẦU DAO MCB
TRANG 5



TỦ PHÂN PHỐI MCB
TRANG 8



CHỐNG SÉT
TRANG 9



NGUỒN TỎ ONG
TRANG 10



CẦU DAO MCCB
TRANG 11



ACB
TRANG 13



CONTACTOR
TRANG 14



RELAY NHIỆT
TRANG 15



CONTACTOR TỤ BÙ
TRANG 16



TỤ BÙ
TRANG 17



MOTOR PROTECTOER
TRANG 18



CÔNG TẮC XOAY,
NÚT NHẤN
TRANG 19



PHỤ KIỆN
TỦ BẢNG ĐIỆN FORT
TRANG 21



PHÍCH,
Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP
TRANG 24



TIMER,
RELAY ĐIỀU KHIỂN
TRANG 26

HCMC Office:
Unit 7.2 7th Floor, E-Town Building
364 Cong Hoa Str., Tan Binh Dist., HCMC
Tel: (84 8) 38 103 103
Fax: (84 4) 38 120 477

Hanoi Office:
8th Floor, Vinaconex Building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel: (84 4) 38 314 037
Fax: (84 4) 38 314 039

Importers:
TAM GIAO ELECTRIC COMPANY